

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 2-2025

I- TÌNH HÌNH THỜI SỰ, CHÍNH TRỊ NỘI BẬT TRONG NƯỚC

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về quyền con người

Quyền con người và việc hiện thực hóa quyền con người là một trong những nội dung cơ bản và đặc biệt quan trọng trong nội hàm của khái niệm “phát triển con người”. Nhưng, con người là mục tiêu, là trung tâm, là động lực, là chủ thể của mọi quá trình phát triển trong xã hội hiện đại. Con người lại là trung tâm, là nội dung chủ yếu nhất, căn bản nhất, quan trọng nhất, là nguồn lực căn bản, quyết định nhất của mọi nguồn lực trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước hiện nay. Vì vậy, quyền con người và việc hiện thực hóa quyền con người cần được hiểu và khảo sát, đánh giá theo cả hai nghĩa, nghĩa hẹp và nghĩa rộng.

Quyền con người theo nghĩa hẹp, đó là các quyền khác biệt với các quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, được công nhận, được tôn trọng, bảo vệ, được đảm bảo theo hiến pháp và pháp luật, khác biệt với dân quyền và tài quyền.

Quyền con người là toàn bộ các đặc quyền của con người được xã hội công nhận do tính chất nhân bản của nó, được sinh ra từ bản chất con người chứ không phải do hiến pháp và pháp luật tạo ra. Đó là những quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm, được dành cho con người, như quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc, là những quyền tối thiểu của mỗi con người mà các nhà nước phải bảo vệ, tôn trọng và đảm bảo thực hiện trong thực tế xã hội. *Quyền con người là những đảm bảo pháp lý toàn cầu, bảo vệ các cá nhân và các nhóm, các cộng đồng người khác nhau. Thực hiện quyền con người cũng là chống lại bất cứ hành vi, hoặc bỏ mặc, lãng quên, thờ ơ, hoặc làm tổn hại đến nhân phẩm, đến sự được phép và sự tự do cơ bản của con người và các cộng đồng người đang tồn tại.*

Về phương diện văn bản quyền con người hiện thời ở Việt Nam được ghi nhận cụ thể trong các văn bản quốc tế và Hiến pháp của nước ta. Những văn bản chủ yếu ghi nhận các quyền con người mà Việt Nam đã tham gia là: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948 (The Universal Declaration of Human Rights - UDHR), Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (International Covenant on Civil and Political Rights - ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 (International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights - ICESCR), Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ, Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ công hòa năm 1946, Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ công hòa năm 1959, Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

năm 1992, Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013, Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg, ngày 02/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới. Ngoài ra, ở Việt Nam còn có hàng loạt các văn bản luật pháp ghi nhận các quyền cơ bản của con người, như luật Lao động, luật Hình sự, luật Lao động,..., các văn kiện Đảng ở các kỳ Đại hội, các Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư về công tác nhân quyền, Thông báo Kết luận của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư khóa X về công tác nhân quyền trong tình hình mới,..., đã đúc kết, chỉ rõ các nội dung về quyền con người và hiện thực hóa quyền con người ở Việt Nam trong tình hình mới.

Quyền con người theo nghĩa rộng là toàn bộ các quyền con người theo nghĩa hẹp và tất cả các quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, gồm cả các quyền về dân quyền và tài quyền, các quyền của nhóm, của các cộng đồng, của quốc gia – dân tộc lẫn các quyền cá nhân. Quyền con người theo nghĩa rộng là tất cả các quyền của mọi người dân, mọi nhóm người, cộng đồng và quốc gia, dân tộc, được xã hội thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo thực thi. Nghĩa là tất cả các quyền trong xã hội đều là Quyền con người, bởi vì, xét đến cùng, tất cả các quyền khác, cũng là thể hiện từng phần, từng nội dung cụ thể, cũng là những cấu phần của Quyền con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là hệ thống tổng thể các quan niệm, quan điểm, luận điểm, ý kiến của Người về quyền con người và về việc hiện thực hóa quyền con người trong đời sống. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người thể hiện không chỉ qua các bài phát biểu, các văn bản do Người viết, mà còn qua hoạt động thực tiễn hiện thực hóa các quyền con người trong những điều kiện cụ thể. Hệ thống các tư tưởng về quyền con người của Hồ Chí Minh bao hàm không chỉ các quyền cá nhân, mà trước hết và đặc biệt là quyền của dân tộc: độc lập, tự do, bình đẳng, hạnh phúc. Đây là tư tưởng rất mới, hiện đại, là bước phát triển về quyền con người trong lịch sử nhân loại, là đóng góp về phương diện khoa học, phương diện cách mạng, sáng tạo, rất đặc thù Hồ Chí Minh - Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, trước hết, xuất phát từ truyền thống văn hóa nhân bản của dân tộc, mà cốt lõi của văn hóa ấy là tinh thần yêu nước nồng nàn, là truyền thống đại đoàn kết, là tư tưởng “dân vi quý, xã tắc thứ chi”, dân là gốc, “đẩy thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân”. Mặt khác, tư tưởng ấy dựa trên nền tảng lý luận Mác - Lênin, mà trước hết là các tư tưởng về con người, về sứ mạng giải phóng con người của giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản. “Trong luận điểm về cách mạng của Hồ Chí Minh trung tâm là luận điểm về con người. Đối với Hồ Chí Minh, mục tiêu, cứu cánh, phương tiện và động lực cách mạng đều ở trong con người”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người cũng bắt nguồn từ cả tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây từ cổ đại đến cận đại, những tư tưởng tiên bộ

của các nhà tư tưởng, các nhà hoạt động chính trị - xã hội, trong đó có các tư tưởng tiên bộ của Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1789 của nước Pháp.

Tư tưởng về quyền con người của Hồ Chí Minh còn là sự tiếp thu có chọn lọc các tư tưởng nhân quyền tiên bộ của thế giới thời kỳ hơn 50 năm đầu thế kỷ XX, của thực tiễn đấu tranh thực hiện quyền con người của các lực lượng tiên bộ, của các Đảng Cộng sản trên thế giới và của các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa thời bấy giờ. Tư tưởng đó còn là sự tổng kết lịch sử đấu tranh giành và giữ độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mấy ngàn năm lịch sử và cũng xuất phát từ thực tiễn đấu tranh giải phóng, giành độc lập, tự do cho dân tộc từ nửa cuối thế kỷ XIX qua nửa đầu thế kỷ XX. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là hệ thống lý luận có nội dung rất phong phú, bao quát, toàn diện, rất sâu rộng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng ta về quyền con người, ngay từ đầu là một khối thống nhất, không thể tách rời, chia cắt hay tách biệt. Các tư tưởng, quan điểm, chủ trương, đường lối đó rất nhất quán từ khi thành lập Đảng đến nay. Xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn và thực tế dân tộc bị áp bức, ngay từ đầu tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người đã có những nội dung mới, khác hoàn toàn với tư tưởng của các học giả tiên bộ phương Tây. Tiếp đó, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng về quyền con người của Hồ Chí Minh lại được củng cố và phát triển sáng tạo thêm trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng khoa học, cách mạng làm cho tư tưởng đó ở tầm cao hơn, rộng lớn hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn và đầy đủ hơn. Ngay từ năm 1919 trong *"Yêu sách của nhân dân An Nam"* Hồ Chí Minh đã xuất phát từ lập trường yêu nước chân chính trong vấn đề quyền con người: quyền con người, quyền dân sinh, dân chủ chỉ có thể được đảm bảo khi mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp được giải quyết. Tuyên Ngôn Độc lập năm 1945 Hồ Chí Minh thể hiện rõ hơn nữa sự tổng kết và khái quát, mở rộng và nâng cao quyền cá nhân của mỗi người, mỗi công dân, trở thành và gắn với quyền dân tộc: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Quyền con người và quyền dân tộc luôn luôn gắn liền nhau và là một nội dung, một bộ phận cấu thành, một khối thống nhất không thể tách rời nhau. Tư tưởng đó là nét đặc trưng, là nền tảng, là cốt lõi trong tư tưởng về Quyền con người của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó cùng với các tư tưởng khác về quyền con người của Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức sâu sắc, được quán triệt nhất quán và thống nhất suốt quá trình cách mạng của Đảng.

Nhận thức về lãnh đạo của Đảng trong việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người giai đoạn từ thập niên 1970, đặc biệt là từ khi bắt đầu đổi mới (năm 1986) đến nay, rất có ý nghĩa và giá trị cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Một mặt, bối cảnh đất nước đã thay đổi rất căn

bản cả trên phương diện quốc tế lẫn trong nước. Mặt khác, Hồ Chí Minh đã qua đời, không trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện quyền con người. Nhưng di sản tư tưởng quý báu của Người trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam, ngọn đèn soi đường cho Đảng và dân tộc trong thực hiện quyền con người. Đất nước bước vào giai đoạn đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”, tất yếu phải thực hiện quyền con người với nhiều nội dung mới và thực tiễn mới. Điều đó lại tất yếu đòi hỏi những phương thức, giải pháp hiện thực hóa quyền con người mới.

2. Thống nhất nhận thức và hành động, xác định phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược

Sáng 13/1, tại Thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp từ điểm cầu Trung ương ở Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, kết hợp trực tuyến đến 15.345 điểm cầu, với 978.532 đại biểu tham dự. Tổng Bí thư Tô Lâm dự, phát biểu chỉ đạo Hội nghị tại điểm cầu Trung ương.

Hội nghị nhằm đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển khoa học, công nghệ; quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo sự chuyển biến mang tính đột phá về nhận thức và tổ chức thực hiện, góp phần đưa đất nước phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tại Hội nghị, các đại biểu nghe Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính quán triệt nội dung, tinh thần Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn thông tin chủ trương, giải pháp về thể chế pháp luật về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo để phát triển

Đồng chí Thái Thanh Quý, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương trình bày Báo cáo tóm tắt tình hình, kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thời gian qua; quán triệt, triển khai tinh thần và nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội,

bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đất nước. Hiện, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam đứng thứ 56/100 quốc gia; thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu. Năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu và 71/193 quốc gia về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử.

Quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Chính trị khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác định rõ đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Điểm mới ở đây là xác định rõ vai trò "là động lực chính" đồng thời đã gắn kết phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với đổi mới phương thức quản trị quốc gia, xem khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là công cụ quan trọng để thực hiện "đổi mới" theo hướng hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Nghị quyết đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp. Trong đó, nhấn mạnh nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khải trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế trở thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nghị quyết cũng yêu cầu tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với quyết tâm cao nhất

Tại hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính quán triệt nội dung, tinh thần Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành, ngày 9/1/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của

Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị Chính phủ, với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”. Đây là Chương trình hành động tổng thể, toàn diện, được thiết kế với tầm nhìn dài hạn, mục tiêu rõ ràng và các giải pháp mang tính khả thi cao, nhằm cụ thể hóa các định hướng, chủ trương lớn của Đảng thành những hành động thiết thực, sát thực tiễn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: “Chính phủ xác định việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, không chỉ dừng lại ở việc quán triệt nhận thức, mà còn phải được thực hiện bằng những bước đi mạnh mẽ, bài bản, đồng bộ, thống nhất với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và toàn xã hội. Trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm như hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng hạ tầng số hiện đại, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo được đưa vào Chương trình hành động với lộ trình cụ thể và trách nhiệm rõ ràng”.

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát động phong trào thi đua toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện cuộc cách mạng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chính phủ xác định khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chính phủ sẽ tập trung xây dựng dự án Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua trong năm 2025 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời đề xuất Quốc hội xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật liên quan để góp phần thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng cơ chế thử nghiệm, đặc thù trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành quy định Quỹ đầu tư mạo hiểm và các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo...

Nhiều chính sách ưu đãi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn thông tin chuyên đề “Chủ trương, giải pháp về thể chế, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Chuyên đề nêu rõ: Nghị quyết 57-NQ/TW đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp; qua rà soát cho thấy, với hơn 100 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trong đó có 16 nhiệm vụ đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách có thể coi là rất mới như: phát triển ngành công nghiệp trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật; đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; hình thành hạ tầng lưu trữ đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh; xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn, hình thành ngành công

nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam; xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo nghiên cứu tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn lưu ý việc tổ chức hoàn thiện pháp luật phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần phối hợp, đánh giá chính sách, pháp luật có liên quan, nhận diện đúng, đầy đủ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản để tháo gỡ, xóa bỏ; thống nhất nhận thức về nhiệm vụ “đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh”, trong đó cần tập trung đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; thể hiện rõ ràng mức độ khuyến khích, ưu đãi vượt trội.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh: “Thực tiễn của đất nước đang đặt ra những vấn đề cấp bách cần giải quyết, nhân dân đang mong chờ và kỳ vọng vào những quyết sách của Đảng, Nhà nước. Trên tinh thần đó, Quốc hội sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động như phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025 của Chính phủ và chính quyền địa phương là: Thời điểm hiện nay đất nước đã có đủ thể và lực, đủ ý chí và quyết tâm để bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc; mọi cơ hội đang đến với chúng ta phải được nắm bắt kịp thời, bởi nếu để vuột mất, chúng ta sẽ có lỗi với lịch sử và với nhân dân”.

Tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn, thực hiện 8 nhiệm vụ, giải pháp đột phá

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh 8 nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những nhiệm vụ đột phá. Trong đó, Tổng Bí thư yêu cầu trước hết phải thống nhất nhận thức và hành động, xác định phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trung ương đã gương mẫu hành động, với Chương trình hành động được quán triệt, các cấp ủy, chính quyền cần cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng. Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm sẽ bị thay thế ngay, không để đất nước lỡ cơ hội phát triển.

Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tính toán hình thành cơ chế Kiến trúc sư trưởng hoặc Tổng công trình sư cho việc thực hiện các đề án, dự án lớn về khoa học công nghệ và chuyển đổi số mang tính liên ngành; Lập Viện quốc gia về tiêu chuẩn và kiểm định về các nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, kiểm định sản phẩm và dịch vụ. Nhà nước tạo thuận lợi thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, hỗ trợ về thủ tục, khuyến khích bằng thuế và tín dụng, được mời các chuyên gia nước ngoài đến làm việc, được tạo mọi điều kiện để hoạt động thuận lợi.

Cần ưu tiên bố trí ngân sách cho khoa học công nghệ xứng tầm trong nghiên cứu-phát triển, lập các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v...

Nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm công nghệ số, đặc biệt, cần chuẩn bị hạ tầng năng lượng cho 5-10 năm tới, với trọng tâm là năng lượng sạch, bảo đảm đủ năng lượng cho phát triển bằng hành động cụ thể; tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số.

Tập trung mũi nhọn vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các ngành công nghiệp 4.0.

Đẩy mạnh hợp tác và tận dụng tri thức quốc tế, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo; tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như Công ước Hà Nội.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Nghị quyết 57 đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Với nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc và sự đồng thuận cao từ toàn Đảng, nhân dân và giới trí thức, tôi tin rằng Nghị quyết sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững”.

3. Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học

Sáng 13/01/2025, tại Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hội nghị được tổ chức trực tiếp từ điểm cầu Hội trường Diên Hồng (toà nhà Quốc hội), kết nối đến 15.345 điểm cầu trên toàn quốc. Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị.

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thưa các trí thức, nhà khoa học, các doanh nhân và toàn thể các đại biểu dự hội nghị tại Hội trường trung tâm và các điểm cầu.

Ngày 18/05/1963, tại Hội trường Ba Đình lịch sử, Đại hội lần thứ Nhất của Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được tổ chức, đánh dấu sự kiện quan trọng trong lịch sử khoa học và công nghệ nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu,

trong bài phát biểu tại Đại hội, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phổ biến khoa học và kỹ thuật, coi đây là động lực để xây dựng và phát triển đất nước. Người căn dặn: "Khoa học phải gắn với sản xuất, phục vụ nhân dân." Sự kiện này đặt nền móng cho những bước phát triển ứng dụng khoa học để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hơn sáu thập kỷ sau, hôm nay, Hội nghị toàn quốc lần thứ hai được tổ chức, với quy mô và tầm vóc mới, phản ánh quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đất nước trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Như chúng ta đã biết, khoa học và công nghệ là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế thần kỳ của nhiều nước. Các bài học thành công từ Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản hay gần đây là Ấn Độ, Ai-len, Hàn Quốc và Singapore đã chứng minh vai trò của khoa học kỹ thuật. Các quốc gia này tận dụng công nghệ để chuyển đổi mô hình kinh tế, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, chúng ta phải coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ chốt. Đây chính là "chìa khóa vàng", là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta. Tuy nhiên, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số mới chỉ là "Phương tiện quan trọng" để đạt tới mục đích. Đột phá, đổi mới sáng tạo mới là yếu tố kỳ diệu để làm nên kỳ tích, bởi đột phá, sáng tạo mới tạo ra bước tiến vượt bậc mang tính cách mạng, mới vượt qua rào cản, giới hạn hiện tại để đạt kết quả vượt trội, nổi bật. Đột phá luôn mang tính mới mẻ, tính hiệu quả, vượt giới hạn, tạo ảnh hưởng lớn (Ví dụ: Trong công nghệ: sự ra đời của điện thoại thông minh đã thay đổi cách con người giao tiếp và làm việc; Trong kinh tế: mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số như Uber, Airbnb, thương mại điện tử... là sự bứt phá đối với ngành công nghiệp truyền thống; Công nghệ chỉnh sửa gen (CRISPR) là đột phá lớn của sinh học, y học và nông nghiệp; Trong xã hội là những cải cách về chính sách giáo dục, y tế, văn học nghệ thuật, quản lý đang mang lại những thay đổi to lớn về chất lượng sống của con người).

Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đã chỉ ra những định hướng chiến lược và được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng thuận, xem đây như một "khoản 10" trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Sự ủng hộ này thể hiện khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm vươn lên của dân tộc. Hội nghị hôm nay thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đồng lòng của toàn Đảng và hệ thống chính trị. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng ta có niềm tin mạnh mẽ rằng đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là chìa khóa đưa đất nước tiến xa trên con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đảng và Nhà nước ta luôn coi khoa học, công nghệ là yếu tố quyết định và nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Từ Đại hội IV, khoa học và công nghệ đã được xác định là cuộc cách mạng, và đến nay, là quốc sách hàng đầu. Nhiều Nghị quyết quan trọng như Nghị quyết 20, Nghị quyết 52, Nghị quyết 36 đã được ban hành, mang lại kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển của đất nước như ngày nay. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Trung ương chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa được như mong đợi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển của khoa học, công nghệ như báo cáo đã nêu từ thể chế, cơ chế, chính sách, luật, đến nguồn lực, phương tiện (các nhà khoa học mất quá nhiều thời gian, khoảng 50% thời gian, công sức dành cho các thủ tục; các đề tài nghiên cứu không có đột phá, không đo đếm được kết quả; nguồn lực dành cho khoa học công nghệ hạn chế, kinh phí dành cho nghiên cứu phát triển của ta chưa đến 0,7% GDP, trong khi mức trung bình các nước phát triển là 2%, có nước 5%; chưa mạnh dạn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, không thương mại hóa được sản phẩm, nhiều trường hợp làm để tài là hình thức "làm kinh tế biến tướng"...). Nguyên nhân chính của việc chưa thực sự thành công của các Nghị quyết của Trung ương chính là nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Nghị quyết 57 không thay thế các nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là "Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học", "Nghị quyết đề thực hiện các Nghị quyết", "Nghị quyết của hành động" với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.

Làm sao để đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả và kịp thời; các cấp, các ngành, các địa phương phải xắn tay ngay vào làm việc, không được chậm trễ. Những chủ trương, giải pháp trong đó phải được nhanh chóng thể chế hóa và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện.

Với ý nghĩa đó, tôi đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và làm sâu sắc thêm một số quan điểm, định hướng sau:

Trước hết là về quan điểm: Luôn quán triệt xem đầu tư vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là chiến lược lâu dài, chấp nhận độ trễ và rủi ro trong triển khai. Xem đây là khoản đầu tư, mà đầu tư thì chấp nhận có thắng có thua. Xem dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là "không khí và ánh sáng" của kỷ nguyên mới, là tư liệu sản xuất mới; chuyển đổi số là công cụ đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, đổi mới lực lượng sản xuất. Đổi mới sáng tạo chính là "cây gậy thần" đạt tới thịnh vượng bền vững, với nhà khoa học giữ vị trí trung tâm.

Đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đó là những khoảng không gian vô tận, có nhiều miền hoang vu, có nhiều cơ hội để các trí thức, các nhà khoa học, người lao động biến "sỏi đá thành cơm". Nhưng hiện nay

nên tập trung trên các lĩnh vực: Vật lý và năng lượng (cơ học lượng tử để có những sản phẩm ứng dụng như vi xử lý, laser, nano...); công nghệ thông tin và truyền thông; y học và sinh học (DNA, Gen, Vaccine, 3D..); công nghệ không gian; Công nghệ vật liệu, năng lượng và môi trường (năng lượng tái tạo, Pin Lithium-Ion, thu giữ và lưu trữ Carbon..); phát minh trong đời sống (3D, robot và tự động hóa, công nghệ thực tế ảo -VR và thực tế tăng cường- AR); công nghệ Blockchain, Inernet vạn vật (IoT); thông tin địa lý; phân tích văn hóa số; giáo dục và đào tạo trực tuyến... Cần chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ Cách mạng Công nghiệp 4.0 để "đi tắt, đón đầu" làm chủ tương lai. Triển khai Nghị quyết phải hướng vào những vấn đề thực tiễn đất nước đang đòi hỏi, thị trường và nền kinh tế đang cần. Những sản phẩm nghiên cứu phải được thương mại hóa, đăng ký được bản quyền.

Về hành động, cần xác định làm rõ Nhà nước làm gì? Doanh nghiệp làm gì? Trí thức, nhà khoa học làm gì? Toàn dân làm gì? Thụ hưởng như thế nào? Nhà nước cần tập trung bốn việc: (1) Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá, phát triển, (2) Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ đột phá, (3) Tạo nguồn nhân lực phong phú, trí tuệ đủ năng lực để đột phá, (4) Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu thông tin, bí mật, bí quyết, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia, phát triển độc lập.

Trên tin thần đó, tôi đề nghị và nhấn mạnh 8 nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những nhiệm vụ đột phá:

Thứ nhất là thống nhất nhận thức và hành động: Xác định phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trung ương đã gương mẫu hành động, với Chương trình hành động kèm theo được quán triệt ngay hôm nay. Các cấp ủy, chính quyền cần cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng. Mọi nhiệm vụ sẽ được giám sát, đánh giá thường xuyên; làm tốt được khen thưởng, làm chậm hoặc sai phạm sẽ bị phê bình, xử lý. Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm sẽ bị thay thế ngay, không để đất nước lỡ cơ hội phát triển. Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị cần lập kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu Nghị quyết 57, với nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể, thời gian hoàn thành và kết quả đo lường được. Ngay trong năm 2025 này, cần phải lựa chọn và giải quyết những vấn đề rất căn cơ, tạo nền tảng cho giai đoạn 2026-2030, tạo cú hích cho năng xuất lao động mới, tạo niềm tin cho xã hội.

Thứ hai là phải rất khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách: trong năm 2025, càng sớm càng tốt phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm (những quy định nào cần loại bỏ thì bỏ luôn, luật nào phải sửa thì sửa luôn, đồng bộ, thống nhất, tinh thần

là thông thoáng, 1 nội dung chỉ quy định ở 1 luật. Cần có tư duy mới, cách tiếp cận trong sửa đổi Luật công nghệ thông tin, Luật khoa học và công nghệ, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công và Luật viên chức đồng bộ hóa các qui định pháp luật có liên quan). Chúng ta khuyến khích người năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trước hết phải bằng chính các quy định của pháp luật, tạo không gian cho người quản lý quyết định và chịu trách nhiệm.

Bộ Chính trị đã định hướng đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, và tinh thần này sẽ được thể chế hóa trong Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến được Quốc hội thông qua sớm. Ban cán sự đảng Chính phủ cần phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ xây dựng 27 luật và 19 nghị định trong năm 2025, đảm bảo thể chế hóa Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị và ban hành sớm văn bản hướng dẫn để các quy định mới sớm đi vào thực tiễn. Hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tổ chức thực hiện hiệu quả, có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ, nhất là với đội ngũ cán bộ thực thi. Loại bỏ ngay tình trạng "trên rải thăm, dưới rải đình" và loại bỏ tư duy nhiệm kỳ, đổ ky, hay bình quân chủ nghĩa.

Thứ ba là khẩn trương sắp xếp lại bộ máy về khoa học công nghệ: Trong Quý I/2025, hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ. Triển khai các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ là người Việt và người nước ngoài tới làm việc. Các thủ tục liên quan đến vấn đề này phải thực sự thông thoáng hơn nữa, thậm chí phải có tính cạnh tranh cao so với các nước khác mới thu hút được. Xem xét bỏ bớt các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu mới của Nghị quyết 57. Nhà nước có thể chọn thí điểm một số viện, hoặc trường để mời chuyên gia ở bên ngoài làm lãnh đạo, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những người hiểu rõ văn hóa Việt Nam, trưởng thành ở các nước phát triển, am hiểu chuyên môn và quản lý, có sự kết nối quốc tế sâu rộng. Trước đây người ta không dám về là vì chúng ta chưa thật sự sẵn lòng, còn nhiều rào cản về hành chính và các quy định, rất khó điều hành. Nay mọi thứ sẽ thuận hơn rất nhiều.

Tính toán hình thành cơ chế Kiến trúc sư trưởng hoặc Tổng công trình sư cho việc thực hiện các đề án, dự án lớn về khoa học công nghệ và chuyển đổi số mang tính liên ngành; Lập Viện quốc gia về tiêu chuẩn và kiểm định về các nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, kiểm định sản phẩm và dịch vụ.

Nhà nước tạo thuận lợi thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, hỗ trợ về thủ tục, khuyến khích bằng thuế và tín dụng, được mời các chuyên gia nước ngoài đến làm việc, được tạo mọi điều kiện để hoạt động thuận lợi. (Vừa qua, một số dự án tập đoàn công nghệ lớn có ý định đầu tư vào Việt Nam, nhưng quy trình thủ tục quá

rườm rà, vướng nhiều thứ, mất hàng năm trời không triển khai được). Vấn đề này phải được rà soát lại để cải cách mạnh mẽ ngay từ năm 2025.

Thứ tư là ưu tiên bố trí ngân sách cho KHCN xứng tầm là quốc sách đột phá: Bố trí ngân sách cho khoa học công nghệ, R&D, lập các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v... Nghiên cứu cơ chế cho mô hình "đầu tư công-quản trị tư", bảo đảm nhà khoa học có quyền chủ động trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Năm 2025, năm đầu thực hiện Nghị quyết 57, Chính phủ cần đổi mới kế hoạch bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề nghị Chính phủ bố trí đủ ít nhất 3% Ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này và tiếp tục nâng lên tỷ lệ chi cho KHCN lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Sớm công bố chính sách này và hướng dẫn thủ tục thực hiện thuận lợi. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các đề án, dự án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết 57, tránh lãng phí, tập trung đầu tư hiệu quả, có trọng tâm. Đồng thời, cải cách triệt để quy trình phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí, loại bỏ cơ chế "xin - cho" và các thủ tục rườm rà để tối ưu hóa nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

Thứ năm là nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Ban hành cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Thủ tục liên quan phải thông thoáng, hấp dẫn, cạnh tranh với quốc tế. Xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, cống hiến của các nhà khoa học. Tiếp tục duy trì phong trào học tập suốt đời, cải cách hệ thống giáo dục đào tạo, trọng tâm là sau đại học, đại học, dạy nghề.

Thứ sáu là tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm công nghệ số: Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hạ tầng như đã nêu trong Nghị quyết 57. Đặc biệt, cần chuẩn bị hạ tầng năng lượng cho 5-10 năm tới, với trọng tâm là năng lượng sạch, đảm bảo đủ năng lượng cho phát triển bằng hành động cụ thể. Tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số, xây dựng các trạm gốc 5G, mở rộng Internet băng thông rộng và phạm vi phủ sóng cáp quang. Phát triển hệ thống vệ tinh tầm thấp tốc độ cao. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, triển khai Luật Dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu trong năm 2025. Trong năm 2025, Ban cán sự đảng Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy hoạch điện VIII, khai thác hiệu quả các tiềm năng như điện gió, điện mặt trời, triển khai xây dựng Nhà máy điện hạt nhân, đảm bảo nguồn điện bền vững. Đồng thời, cần quản lý, khai thác, bảo vệ hiệu quả khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm, để phục vụ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Thứ bảy là tập trung mũi nhọn vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, tránh dàn trải: Cần ưu tiên nguồn lực cho một số ngành kinh tế có lợi thế và tiềm năng phát triển, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho

những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các ngành công nghiệp 4.0. Tập trung thúc đẩy các "mũi nhọn" chuyển đổi số, đặc biệt là triển khai Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... Trung tâm dữ liệu quốc gia phải hoàn thành với dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống," dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện, tạo nền tảng phát triển kinh tế số và lực lượng sản xuất hiện đại giai đoạn 2026-2030, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết 57.

Thứ tám là đẩy mạnh hợp tác và tận dụng tri thức quốc tế: Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo. Tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như Công ước Hà Nội. Chúng ta phải biết cách "đứng trên vai của những người khổng lồ". Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, khuyến khích chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực học hỏi, tiếp thu, làm chủ, cải tiến tri thức, công nghệ của thế giới.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, không để lỡ thời cơ thêm lần nữa. Tôi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thành công các nhiệm vụ, đưa Nghị quyết 57 nhanh chóng vào cuộc sống, xây dựng một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là con đường sống còn. Lãnh đạo các cấp cần coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; các nhà khoa học, doanh nghiệp hãy cống hiến, sáng tạo; người dân cần đồng hành, học hỏi, nâng cao kỹ năng số.

Nghị quyết 57 đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Với nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc và sự đồng thuận cao từ toàn Đảng, nhân dân và giới trí thức, Tôi tin rằng Nghị quyết sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững.

Nhân dịp năm mới 2025 và Xuân Ất Ty, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, cùng toàn thể các trí thức, nhà khoa học, người lao động và đồng chí, đồng bào mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc đất nước ta đón một năm mới tràn đầy niềm tin, khí thế và thắng lợi mới.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ CƠ SỞ

1. Hội nghị Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII

Ngày 03/01/2025, tại Hà Nội, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Dự và chủ trì Hội nghị có đồng chí Nguyễn Đức Phong, Phó Bí thư Thường trực điều hành Đảng bộ Khối.

Tại Hội nghị, các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức, nhân viên các ban, đơn vị đã thảo luận về những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Đảng ủy Khối.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Đức Phong, Phó Bí thư Thường trực điều hành Đảng bộ Khối đã đánh giá cao những ý kiến phát biểu thảo luận của các đồng chí lãnh đạo, cán bộ các ban, đơn vị dự Hội nghị. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng chí Phó Bí thư Thường trực điều hành Đảng bộ Khối, yêu cầu lãnh đạo các ban, đơn vị tiếp tục bám sát định hướng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; bám sát các nguyên tắc của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn đặt ra. Đồng thời xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của giai đoạn phát triển mới, do đó, phải thực hiện với quyết tâm cao, hành động quyết liệt; khẩn trương triển khai các công việc theo tinh thần thời gian nhanh nhất, hiệu quả cao nhất; đặc biệt coi trọng công tác chính trị tư tưởng, phát huy cao độ với tinh thần đoàn kết, thống nhất, đồng thuận vì lợi ích chung; trong thời gian tiến hành đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các ban, đơn vị tiếp tục triển khai làm tốt nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; phát huy tinh thần trách nhiệm tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực điều hành Đảng bộ Khối đề nghị Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tiếp thu đầy đủ các ý kiến phát biểu của các đồng chí lãnh đạo, cán bộ các ban, đơn vị; việc sắp xếp, bố trí và chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, nhân viên bảo đảm tiến độ đề ra nhằm góp phần thực hiện thắng lợi cách mạng về tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 27 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ngày 21/01/2025, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tổ chức Hội nghị lần thứ 27. Đồng chí Phan Công Nam, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã xem xét, kết luận một số nội dung, cụ thể: xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Sau khi nghe Đoàn Kiểm tra 80 trình bày báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đối với đồng chí Lê Bá Quyến, đảng viên Chi bộ Ban An toàn thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn Điện lực Việt Nam (nguyên Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình), UBKT Đảng ủy Khối thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín, quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Lê Bá Quyến bằng hình thức cảnh cáo.

UBKT Đảng ủy Khối yêu cầu UBKT các đảng ủy trực thuộc tiếp tục tham mưu cấp ủy quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 18/11/2024 của UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW, ngày 16/12/2024 của UBKT Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Cấp ủy, UBKT đảng ủy trực thuộc xây dựng chương trình kiểm tra giám sát năm 2025, nội dung tập trung vào phục vụ Đại hội Đảng các cấp, công tác cán bộ, nhiệm vụ chính trị của cấp mình; xem xét, giải quyết, xử lý dứt điểm đơn thư; thực hiện nghiêm túc các thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; kịp thời xem xét trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương ra quân Chương trình "Tình nguyện mùa đông năm 2024 và Xuân tình nguyện năm 2025"

Ngày 10/01/2025, Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương phối hợp với Tỉnh đoàn Cao Bằng tổ chức Chương trình “Tình nguyện mùa đông năm 2024 và Xuân tình nguyện năm 2025”.

Tại Chương trình đã diễn ra các hoạt động an sinh xã hội như: trao tặng 9 Ngôi nhà yêu thương, 1 nhà thuốc; hỗ trợ kinh phí xây dựng 2 tuyến đường thấp sáng đường quê; trao tặng 20 xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường PTDT bán trú THCS Nậm Nhũng; trao tặng 10 suất quà cho người dân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức thăm, tặng quà cán bộ, chiến sỹ tại Đồn Biên phòng Lũng Nậm. Tổng kinh phí các hoạt động an sinh xã hội đạt trị giá gần 850 triệu đồng (Nguồn kinh phí do các đơn vị trong Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương đóng góp).

Thông qua chương trình, nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện và tinh thần “tương thân, tương ái” của đoàn viên, thanh niên để chung sức giúp đỡ thanh thiếu nhi và nhân dân có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; qua đó, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành; góp phần tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên; củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn.

4. Petrovietnam: "Một đội ngũ - Một mục tiêu", cho ngọn lửa năng lượng quốc gia luôn rực sáng

Ngày 27/11/1961, Đoàn thăm dò dầu lửa 36 chính thức được thành lập, đánh dấu sự ra đời của ngành công nghiệp Dầu khí Việt Nam. Từ đó, ngành Dầu khí từng bước phát triển, trở thành một trụ cột kinh tế quan trọng của đất nước. Những thành tựu rực rỡ mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đạt được hôm nay không chỉ là kết quả của tầm nhìn chiến lược của Đảng, Bác Hồ, mà còn là minh chứng cho sức mạnh của sự đoàn kết, đồng lòng, ý chí kỷ luật, giữ vững kỷ cương với tinh thần “Một đội ngũ - Một mục tiêu” cho ngọn lửa năng lượng quốc gia luôn rực sáng.

Hơn sáu thập kỷ qua, Petrovietnam đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển đáng tự hào nhưng cũng không ít lần phải đối mặt với những thử thách, gian nan. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng giá dầu từ năm 2015 đến 2019 là một trong những thời kỳ khó khăn nhất của ngành Dầu khí. Giá dầu sụt giảm mạnh, từ mức trên 100 USD/thùng xuống còn dưới 30 USD/thùng, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trong hoàn cảnh khó khăn liên tiếp bủa vây, với sự quan tâm, chỉ đạo, chấn chỉnh và giúp đỡ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Petrovietnam đã thực hiện công cuộc cải tổ toàn diện. Đầu tiên là việc tái cơ cấu lại bộ máy quản lý của Tập đoàn. Có thể khẳng định rằng, Petrovietnam là doanh nghiệp Nhà nước đã đi tiên phong trong việc tái cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng “*tinh gọn – hiệu quả*”.

Một bước đi có tính đột phá chiến lược nữa là Đề án “Tái tạo văn hóa Petrovietnam” với mục tiêu tái tạo văn hóa đi trước để củng cố và tạo đà cho tái tạo kinh doanh. Chỉ có xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc của người dầu khí “*Khát vọng – Trí tuệ - Chuyên nghiệp – Nghĩa tình*” thì mới tạo được tính kỷ luật, kỷ cương và tinh thần đồng đội, từ đó xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Đây không chỉ là một chiến lược quan trọng nhằm khôi phục, củng cố niềm tin trong nội bộ mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho sự đổi mới toàn diện của Tập đoàn.

Nhờ sự đoàn kết và nỗ lực không ngừng, Petrovietnam đã vượt qua khủng hoảng kép là giá dầu suy giảm và đại dịch Covid-19 và đạt được những kết quả ấn tượng trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng tài sản hợp nhất của Petrovietnam tăng 19% so với năm 2020, đạt trên 1 triệu tỷ đồng; tổng doanh thu tăng 81% so với năm 2020, bình quân hàng năm đóng góp 9-10% GDP của cả nước. Riêng năm 2023, Petrovietnam đã nộp ngân sách Nhà nước tăng 83% so với năm 2020, bình quân hàng năm chiếm 9-9,5% tổng thu ngân sách quốc gia.

Từ năm 2020 đến hết tháng 6/2024, Petrovietnam đã đạt tổng doanh thu 3,6 triệu tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước gần 600 nghìn tỷ đồng, và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 230 nghìn tỷ đồng. Đặc biệt, Tập đoàn đã hoàn thành xuất sắc trước hai năm các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong lĩnh vực sản xuất, Petrovietnam duy trì sản lượng khai thác dầu thô trung bình đạt 7,5-8,5 triệu tấn/năm, sản lượng khí đạt 6-8 tỷ m³/năm. Tập đoàn cung cấp hơn 13,5 triệu tấn xăng dầu mỗi năm, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu nội địa. Ngoài ra, Petrovietnam còn sản xuất 1,6-1,7 triệu tấn phân đạm, đáp ứng 70-80% nhu cầu trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Trong lĩnh vực năng lượng, Petrovietnam hiện vận hành an toàn, ổn định 9 nhà máy điện với tổng công suất hơn 6.600 MW, chiếm khoảng 8,5% tổng công suất lắp đặt hệ thống điện quốc gia. Các sản phẩm chủ lực như dầu thô, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, và phân đạm của Petrovietnam đã trở thành một phần không thể thiếu trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, nhiều dự án trọng điểm của Petrovietnam đã đưa vào vận hành, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Dấu ấn lớn nhất trong giai đoạn này là sự “hồi sinh” thần kỳ của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 sau thời gian dài đình trệ. Sự thành công này là minh chứng sống động nhất cho tinh thần “một đội ngũ - một mục tiêu”.

Bên cạnh Thái Bình 2 còn là hàng loạt các dự án trọng điểm khác của Petrovietnam lần lượt được tháo gỡ khó khăn, đi vào hoạt động như Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, kho cảng LNG Thị Vải, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3 - 4, các hợp đồng EPC dự án phát triển mỏ thuộc Chuỗi dự án khí-điện Lô B...

Kỷ niệm 63 năm ngày Truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam và hướng tới kỷ niệm 50 năm ngày Thành lập Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (3/9/1975 - 3/9/2025) cũng là thời điểm vươn mình tiến vào giai đoạn phát triển mới với những cơ hội và thách thức đan xen, Petrovietnam càng thể hiện quyết tâm cao hơn nữa khẳng định vai trò đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế đất nước, hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia hàng đầu khu vực.

III - TIN THAM KHẢO

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024 và một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

1. Một số kết quả chủ yếu

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam hồi phục mạnh mẽ nhờ sự khởi sắc của ngành công nghiệp, xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09%, mức khá cao trong giai đoạn 2011 - 2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào mức tăng trưởng chung toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, vượt mục tiêu đề ra. Chính sách tiền tệ linh hoạt, đảm bảo an toàn thị trường và hệ thống thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%).

Tính đến thời điểm ngày 25/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 10,34%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,82% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,48%).

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong năm 2024, góp phần kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Xuất nhập khẩu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục, nền kinh tế tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu. Tính chung cả năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,52 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 50,29 tỷ USD.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao phản ánh sự phục hồi tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm trước. Tỷ trọng vốn đầu tư theo khu vực Nhà nước; ngoài nhà nước và FDI tương ứng là 27,6%; 55,9% và 16,5%. Khu vực ngoài nhà nước cũng tăng khá ấn tượng so với cùng kỳ năm 2023 (7,5% so với 2,6%), tuy nhiên tốc độ tăng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước cũng chỉ cao hơn mức tăng đầu tư chung không nhiều.

Thu hút FDI đạt kết quả ấn tượng, đứng cao thứ 2 trong vòng 5 năm trở lại đây. Tổng FDI vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 đạt 38,23 tỷ USD, là mức

cao thứ hai trong 5 năm trở lại đây. Trong đó, số vốn FDI đăng ký điều chỉnh chiếm kỷ lục, đạt 13,96 tỷ USD, cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước và cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực có tỷ trọng FDI thực hiện cao nhất, đạt 20,62 tỷ USD, chiếm 81,4% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,84 tỷ USD, chiếm 7,2%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,07 tỷ USD, chiếm 4,2%.

Thu ngân sách vượt dự toán, các khoản chi được đảm bảo. Thu ngân sách Nhà nước năm 2024 ước tăng 16,2% so với năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 5,7% so với năm 2023, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế nước ta năm 2024 còn một số khó khăn, thách thức: Chỉ số PMI tháng 12/2024 của Việt Nam giảm xuống dưới 50 điểm (mức thu hẹp sản xuất) sau 3 tháng liên tục mở rộng sau cơn bão Yagi tháng 9/2024. Mức PMI chỉ dao động quanh 51 điểm mà chưa bứt phá ở mức cao hơn. Tổng cầu hồi phục nhưng thấp hơn mức trước đại dịch. Xuất khẩu còn đối mặt với thách thức. Giải ngân đầu tư công thấp. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, vàng và bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro...

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, tạo nền tảng, tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Để phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, ngày 27/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 140/CD-TTg về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025. Công điện yêu cầu các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố tập trung xây dựng ngay kịch bản phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của cả nước và từng địa phương ở mức hai con số với tinh thần phấn đấu cao nhất, nỗ lực lớn nhất, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương nhưng phải thống nhất trong mục tiêu chung là đóng góp cho phát triển kinh tế quốc gia.

Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, thúc đẩy hợp tác công tư; kịp thời rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Tạo đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, coi đây là "đột phá của đột phá" để tháo gỡ "điểm nghẽn của điểm nghẽn"; quyết liệt, hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu đề ra; khẩn trương hoàn thiện thể chế cho hoạt động của bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương...

IV - VĂN BẢN, QUY ĐỊNH MỚI

1. Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2025 và đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tập đoàn sao gửi Hướng dẫn số 22-HD/BTGDĐUK ngày 14/01/2025 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2025 và đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và đề nghị các cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Tập đoàn tổ chức phổ biến, quán triệt, tiếp tục triển khai thực hiện cùng với Công văn số 1760-CV/ĐU ngày 03/01/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về việc tuyên truyền, tổ chức hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Ất Tỵ và các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của Đảng, đất nước, dân tộc năm 2025 và Hướng dẫn số 263-HD/BTGDĐU ngày 21/11/2024 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tập đoàn về tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và trang trí khánh tiết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

Các văn bản được ban hành qua hệ thống idoc và đăng tải trên trang web Tập đoàn tại link: <https://www.pvn.vn/pages/tintuc?catid=1e3b7dfc-93ae-42da-b26f-02ae47938e0e>

2. Hướng dẫn công tác tuyên truyền biên giới trên đất liền và biển, đảo năm 2025 (tài liệu mật)

Thực hiện Hướng dẫn số 23 - HD/BTGDĐUK ngày 20/01/2025 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về việc hướng dẫn công tác tuyên truyền biên giới trên đất liền và biển, đảo năm 2025. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tập đoàn sao gửi tài liệu hướng dẫn (kèm theo Công văn số 296 - CV/BTGDĐU ngày 04/02/2025 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tập đoàn về việc cung cấp Tài liệu Hướng dẫn công tác tuyên truyền biên giới trên đất liền và biển, đảo năm 2025) và đề nghị các cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Tập đoàn căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp để triển khai, thực hiện.

Tài liệu thuộc chế độ lưu hành nội bộ, được phổ biến đến chi bộ, chi đoàn, chi hội, không tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng